

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình
và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi,
chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 167/TTr-SNV ngày 21 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 126 dịch vụ công trực tuyến (bao gồm: 14 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 112 dịch vụ công trực tuyến một phần) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

(Có Danh mục và Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm như sau:

1. Sở Nội vụ tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Danh mục được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, thực hiện tái cấu trúc quy trình,

cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Đẩy mạnh công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp và người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, vận hành Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo hoạt động thông suốt và đáp ứng các yêu cầu về chức năng, kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, cung cấp Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung nội dung thông tin, biểu mẫu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin; tiêu chuẩn kỹ thuật, chữ ký số và các điều kiện có liên quan để triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được thuận lợi, hiệu quả. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; truyền thông các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Chuyên đổi số, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VNPT Sơn La;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ MỘT PHẦN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Cách thức thực hiện tại Quyết định phê duyệt Danh mục TTHC hiện nay	Trực tuyến toàn trình ¹	Trực tuyến một phần ²	Đề xuất nâng lên toàn trình	Không xác định là DVC trực tuyến ³
	A	CẤP TỈNH: 105 TTHC						
	I	Lĩnh vực Người có công: 35 Thủ tục hành chính						
1	1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không
2	2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không
3	3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không

¹ Theo Khoản 1, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ

² Theo Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ

³ Theo Khoản 3, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ

4	4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.010804.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
5	5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
6	6	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1.010806.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
7	7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	1.010807.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
8	8	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1.0107808.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	

9	9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1.010809.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
10	10	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
11	11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
12	12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010612.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
13	13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	1.010813.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
14	14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao	1.010814.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	

		động – Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ							
15	15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010815.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
16	16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
17	17	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
18	18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
19	19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
20	20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
21	21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo	1.010821.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	

		dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân							
22	22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	1.010822.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
23	23	Hưởng lại chế độ ưu đãi	1.010823.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
24	24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
25	25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
26	26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	10101826.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
27	27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1.010827.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
28	28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1.010828.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
29	29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc	1.010829.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	

		người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ							
30	30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	
31	31	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
32	32	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
33	33	Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ tướng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban dân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	

34	34	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp	2.002308.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
35	35	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh	2.002307.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện		x	Không	
	II	Lĩnh vực Lao động, việc làm							
36	1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.001978.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	
37	2	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.001973.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	
38	3	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.001966.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	
39	4	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	2.001953.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
40	5	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	2.000178.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	
41	6	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	1.000401.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	
42	7	Giải quyết hỗ trợ học nghề	2.000839.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	
43	8	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	2.000148.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	
44	9	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	1.000362.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	

45	10	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	1.001881.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp		x	Không	
46	11	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001865.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
47	12	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001853.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
48	13	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001823.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
49	14	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	1.000105.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
50	15	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	2.000219.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
51	16	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	1.000459.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
52	17	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước	2.000205.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	

		ngoài làm việc tại Việt Nam							
53	18	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2.000192.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
54	19	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.009874.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
55	20	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.009873.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
56	21	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.009811.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
57	22	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	2.001955.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	x			
58	23	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	1.000414.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	x			
59	24	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000436.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
60	25	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000448.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	

61	26	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000464.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	x			
62	27	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000479.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	x			
63	28	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	1.009466.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
64	29	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	1.009467.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
65	30	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chia	1.004964.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
66	31	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	2.002028.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
67	32	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	1.005132.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	

68	33	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	2.002105.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính		x		
69	34	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	1.000502.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính		x	Không	
70	35	Khai báo với Sở Nội vụ khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	2.000134.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	x			
71	36	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	2.000111.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
72	37	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung	1.005449.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	

		ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)							
73	38	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ	1.005450.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	

		quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).							
74	39	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	2.002343.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
75	40	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	1.013337.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
	III	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ							
76	1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ	1.013017.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	

77	2	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	1.013018.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	x			
78	3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	1.013019.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
79	4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.013020.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
80	5	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	1.013021.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
81	6	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	1.003920.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
82	7	Thủ tục quỹ tự giải thể	1.013023.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	x			
83	8	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	1.012927.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	x			
84	9	Thủ tục thành lập hội		Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu		x	Không	

			1.012929.000.00.00.H52		chính hoặc trực tuyển				
85	10	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.012942.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyển	x			
86	11	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.012943.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyển		x	Không	
87	12	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	1.012945.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyển		x	Không	
88	13	Thủ tục hội tự giải thể	1.012946.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyển	x		Không	
89	14	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	1.012947.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyển		x	Không	
90	15	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.012948.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyển		x	Không	
	III	Lĩnh vực Công chức, viên chức							
91		Thủ tục thi tuyển công chức	1.012933.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc trực tuyển		x	Không	
92		Thủ tục xét tuyển công chức	1.012934.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc trực tuyển		x	Không	

93		Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý	1.012935.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc trực tuyến		x	Không	
94		Thủ tục thi tuyển viên chức	1.012299.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
95		Thủ tục xét tuyển viên chức	1.012300.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
96		Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	1.012301.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
	IV	Lĩnh vực Văn thư và lưu trữ nhà nước							
97	1	Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	1.010194.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc trực tuyến		x	Không	
98	2	Cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ	1.010195.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc trực tuyến		x	Không	
99	3	Cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ	2.001540.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
	V	Quản lý nhà nước về công tác thanh niên							
100		Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	2.001717.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
101		Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	1.003999.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	

102		Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	2.001683.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
	VI	Lĩnh vực Tổ chức bộ máy							
103	1	Thủ tục thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	1.005466.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
104	2	Thủ tục tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	1.004712.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
105	3	Thủ tục giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	2.001805.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu chính hoặc trực tuyến		x	Không	
	B	CẤP HUYỆN: 20 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
	I	Lĩnh vực Người có công							
1	1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	2.001375.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
	II	Lĩnh vực Tổ chức Phi chính phủ							
2	1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.013024.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	

3	2	Thủ tục Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	1.013025.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến	x			
4	3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	1.013026.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
5	4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.013027.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
6	5	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	1.013028.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
7	6	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	1.013029.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
8	7	Thủ tục quỹ tự giải thể	1.013030.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến	x			
9	8	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	1.012939.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến	x			
10	9	Thủ tục thành lập hội	1.012940.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu		x	Không	

					chính công ích hoặc trực tuyến				
11	10	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.012949.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến	x		Không	
12	11	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.012941.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
13	12	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	1.012950.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
14	13	Thủ tục hội tự giải thể	1.012951.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến	x			
15	14	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.012952.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
16	15	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	1.005358.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		x	Không	
17	16	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	1.005201.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		x	Không	

	III	Lĩnh vực Công chức, viên chức							
18	1	Thủ tục thi tuyển viên chức	1.012299.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
19	2	Thủ tục xét tuyển viên chức	1.012300.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
20	3	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	1.012301.000.00.00.H52	Cấp huyện	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến		x	Không	
	C	CẤP XÃ: 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
	I	Lĩnh vực Người có công							
1	1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833.000.00.00.H52	Cấp xã	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		x	Không	